

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

ĐỀ THAM KHẢO TUYỂN SINH 10

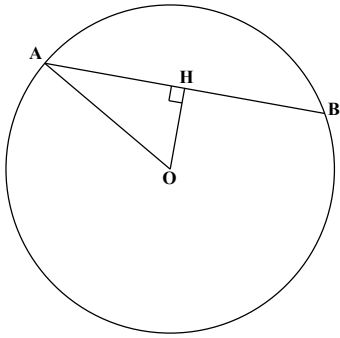
TRƯỜNG THCS ĐỒNG KHỞI

Năm học: 2018–2019

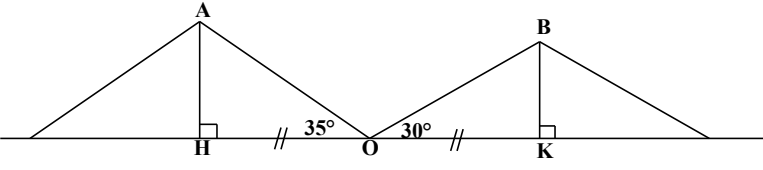
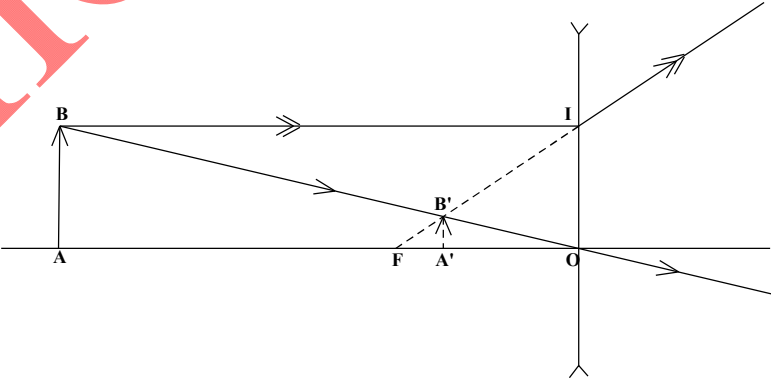
MÔN: TOÁN – LỚP: 9

Thời gian: 120 phút

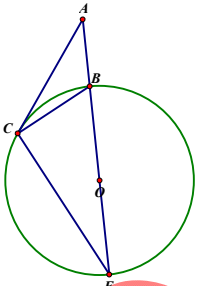
(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1		Điểm
a)	Lập bảng giá trị của (P) và (d) đúng	0,25
	Vẽ đúng đồ thị (P) và (d)	0,25
b)	Tìm đúng 2 giao điểm (1; -1); (-2; -4)	0,25 + 0,25
Câu 2	Phương trình $4x^2 - 2x - 1 = 0$ ($\Delta = 20 > 0$)	
	Theo hệ thức Viet, ta có:	
	$S = x_1 + x_2 = \frac{-b}{a} = \frac{1}{2}, P = x_1x_2 = \frac{c}{a} = \frac{-1}{4}$	0,25 + 0,25
	Ta có: $A = x_1x_2 = \frac{-1}{4}$	0,25
	$B = 2x_1^2 + 2x_2^2 = 2(x_1^2 + x_2^2) = 2(S^2 - 2P) = 2\left(\frac{1}{4} + \frac{1}{2}\right) = \frac{3}{2}$	0,25
Câu 3		

	<p>Từ O vẽ OH vuông góc với AB tại H nên H là trung điểm của AB</p> <p>Suy ra $HA = \frac{AB}{2} = \frac{R\sqrt{3}}{2}$</p> <p>Học sinh sử dụng định lý Py-ta-go tính đúng $OH = \frac{R}{2}$</p> <p>Vậy khoảng cách từ O đến dây AB là $OH = \frac{R}{2}$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 4		
a)	Mật độ dân số nước ta năm 2006 khoảng 254 người/km ²	0,5
b)	Số dân nước ta năm 2016 là:	0,25
	84 156 000 + 9 265 000 = 93 421 000 người.	0,25
	Mật độ dân số nước ta năm 2016 khoảng 282 người/km ²	0,25
Câu 5	<p>Gọi O là vị trí của cọc</p> <p>AH(m) là chiều cao cột của trại A</p> <p>BK(m) là chiều cao cột của trại B</p>	

	 <p> ΔAHO vuông tại H $\Rightarrow AH = OH \cdot \tan O = 4 \cdot \tan 35^\circ$ ΔBKO vuông tại K $\Rightarrow BK = OK \cdot \tan O = 4 \cdot \tan 30^\circ$ Do $\tan 35^\circ > \tan 30^\circ$ nên $AH > BK$ Vậy trại A cao hơn trại B: $4 \cdot \tan 35^\circ - 4 \cdot \tan 30^\circ \approx 0,5 \text{ m}$ </p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
<p>Câu 6</p>	<p>Khi giảm 10%, giá của ti vi là:</p> $9\,200\,000 - 9\,200\,000 \cdot 10\% = 8\,280\,000 \text{ đồng}$ <p>Khi giảm 10%, giá của tủ lạnh là:</p> $7\,100\,000 - 7\,100\,000 \cdot 10\% = 6\,390\,000 \text{ đồng}$ <p>Tổng số tiền trên hóa đơn là:</p> $8\,280\,000 + 6\,390\,000 = 14\,670\,000 \text{ đồng}$ <p>Vì số tiền trên hóa đơn hơn 10 triệu, ông An được giảm thêm 2% nên số tiền ông An phải trả là:</p> $14\,670\,000 - 14\,670\,000 \cdot 2\% = 14\,376\,600 \text{ đồng.}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>Câu 7</p>		

	<p>$\Delta OA'B'$ đồng dạng ΔOAB</p> $\Rightarrow \frac{OA'}{OA} = \frac{A'B'}{AB} = \frac{1}{4} \Rightarrow OA' = 30\text{cm}$ <p>$\Delta FA'B'$ đồng dạng ΔFOI</p> $\Rightarrow \frac{FA'}{OF} = \frac{A'B'}{OI} = \frac{1}{4} \Rightarrow FA' = \frac{1}{4}OF$ <p>Ta có: $FA' + OA' = OF$</p> $\Rightarrow \frac{1}{4}OF + 30 = OF$ $\Rightarrow OF = 40 \text{ cm.}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
<p>Câu 8</p>	<p>Khối lượng muối ăn (NaCl) là: 54g</p> <p>Khối lượng nước muối sinh lí 0,9% là: 6000g</p> <p>Khối lượng nước cần thêm vào: 5700g</p>	
<p>Câu 9</p>	<p>Gọi x, y lần lượt là số công trình mặng non của khối 8 và khối 9 ($x > y > 0; x, y \in N$)</p> <p>Theo đề ta có hệ phương trình: $\begin{cases} x + y = 30 \\ x = \frac{3}{2}y \end{cases}$</p>	<p>0,25 + 0,25</p>

	$\Leftrightarrow \begin{cases} x + y = 30 \\ x = \frac{3}{2}y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{3}{2}y + y = 30 \\ x = \frac{3}{2}y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{5}{2}y = 30 \\ x = \frac{3}{2}y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 12(\text{nhan}) \\ x = 18(\text{nhan}) \end{cases}$ <p>Vậy số công trình mặng non của khối 8 và 9 lần lượt là 18 công trình, 12 công trình.</p>	0,25
<p>Câu 10</p>	 <p>c/m: $AC^2 = AB.AE \Rightarrow AE = 80\text{cm} \Rightarrow BE = 60\text{cm} \Rightarrow BO = 30\text{cm}$.</p> <p>Vậy Là 30cm</p>	0,25

Hết